

VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DELPHI TRONG XÂY DỰNG KHUNG NĂNG LỰC VIẾT VĂN BẢN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC CHO HỌC SINH GIỎI NGỮ VĂN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT NAM

Bùi Minh Đức¹,
Trần Thị Hạnh Phương^{1,+},
Dương Thị Mỹ Hằng²

¹Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2;

²NCS Khóa QH-2022, Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội

+Tác giả liên hệ • Email: tranthihanhphuong@hpu2.edu.vn

Article history

Received: 30/5/2025

Accepted: 11/7/2025

Published: 20/9/2025

Keywords

Writing competency, text,
literary argumentative text,
competent students,
literature, high school

ABSTRACT

The development of science, information technology, and telecommunications has significantly impacted all areas of society, including education. The evolving demands of society and the contemporary era have posed both opportunities and challenges for education in training high-quality human resources. Recent studies indicate that the development of Vietnamese literature competencies among students, especially high-achievers, has attracted attention from various perspectives. This study aims to construct a competency framework for writing literary argumentative texts for competent students in Vietnamese literature at the upper secondary level. The Delphi method was employed, involving two rounds of expert consultation with 16 specialists. Online discussions and questionnaires using a five-point Likert scale were conducted in both rounds to identify the components and indicators of the writing competency. The proposed framework consists of 14 components and 32 specific criteria, corresponding to three stages: pre-writing, while-writing, and post-writing. The results contribute to strengthening both the theoretical and practical foundations for developing the writing competency of high-achieving students in Vietnamese literature.

1. Mở đầu

Bồi dưỡng học sinh giỏi (HSG) Ngữ văn là một công tác “mũi nhọn” của nhà trường trong việc tạo nguồn lực, bồi dưỡng nhân tài. Hoạt động này đã được triển khai tại Việt Nam trong nhiều thập kỉ qua, đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, trước sự phát triển của xã hội, đặc biệt là sự đổi mới của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, việc bồi dưỡng HSG Ngữ văn cần được tiếp cận lại một cách khoa học, hệ thống và hiện đại. Một trong những yêu cầu cấp thiết hiện nay là xây dựng được cơ sở lí luận và thực tiễn cho việc phát hiện, đánh giá và bồi dưỡng HSG thông qua việc thiết lập khung năng lực có thể đo lường được. Trong môn Ngữ văn, viết văn bản nghị luận văn học (NLVH) là một dạng yêu cầu có tính phức hợp cao, đòi hỏi năng lực tư duy phân tích, cảm thụ thẩm mĩ và lập luận logic. Hiện tại, chúng tôi nhận thấy trong nghiên cứu ở Việt Nam, vẫn chưa có một khung năng lực viết văn bản NLVH dành riêng cho HSG THPT được xác lập và kiểm nghiệm một cách hệ thống, dẫn đến khó khăn trong công tác tổ chức dạy học và đánh giá phù hợp với yêu cầu phát triển năng lực. Trên cơ sở đó, bài báo này xây dựng khung năng lực viết văn bản NLVH dành cho HSG Ngữ văn THPT tại Việt Nam. Cụ thể, chúng tôi lựa chọn phương pháp Delphi để tiến hành tham vấn và hiệu chỉnh khung năng lực.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

Trong nghiên cứu giáo dục, khung năng lực thường được xây dựng nhằm mô tả cấu trúc của một năng lực phức hợp, bao gồm các thành phần kĩ năng, kiến thức, thái độ cụ thể. Đối với năng lực viết nói chung và viết văn bản NLVH nói riêng, đã có một số đề xuất khung năng lực đáng chú ý. Nguyễn Ngọc Minh Trâm (2021) tập trung xây dựng cấu trúc năng lực viết văn bản nghị luận theo tiếp cận năng lực bộ phận. Tác giả đề xuất bốn năng lực thành phần chính: nhận thức về hoạt động viết, khả năng viết và quản lí thời gian, ngôn ngữ và cách diễn đạt, động lực và cam kết. Mỗi phần được hợp nhất bằng các thành phần tố chất và chỉ báo hành động có thể khảo sát, làm cơ sở cho thiết kế hoạt động học tập và công cụ đánh giá. Nguyễn Thành Ngọc Bảo (2018a) đề xuất một mô hình cấu trúc năng lực tạo lập văn bản nghị luận trong chương trình Ngữ văn, dựa trên quan điểm tiếp cận thể loại và hình mô hình năng

lực. Tác giả kế thừa các lý thuyết hiện đại về dạy học viết (định hướng sản phẩm, định hướng quy trình, định hướng thể loại) lý luận về năng lực giáo dục, nguyên lý “tảng băng trôi” (hay còn gọi là lý thuyết thiếu sót),... để xây dựng cấu trúc năng lực cụ thể. Theo đó, cấu trúc năng lực được đề xuất bao gồm 5 thành năng lực: nhận biết vấn đề, tổ chức bài văn, lập luận, diễn đạt, liên hệ - cảm xúc), chia thành các chỉ số hành vi cụ thể và tiêu chí chất lượng chi tiết, rất hữu ích cho việc đánh giá thiết thực. Bên cạnh việc xác định cấu trúc năng lực, các mô hình đánh giá cũng được nghiên cứu nhằm đo lường mức độ đạt được của năng lực viết. Nguyễn Thành Ngọc Bảo (2018b) xây dựng phiếu tự đánh giá năng lực lập văn bản NLVH, với năm tiêu chí đánh giá bao gồm: xác định vấn đề nghị luận, kết cấu bài văn, lập luận, diễn đạt và sáng tạo. Trong lĩnh vực nghiên cứu giáo dục, phương pháp Delphi ngày càng được sử dụng rộng rãi, đặc biệt để xây dựng các khung năng lực hoặc xác định các tiêu chí đánh giá. Tại Việt Nam, vài năm gần đây đã có những ứng dụng Delphi tiêu biểu. Vũ Thị Thủy và Đinh Thị Kim Thoa (2021) đã sử dụng phương pháp Delphi (với 3 vòng ý kiến của 14 chuyên gia) để xây dựng khung năng lực phát triển ngôn ngữ cho trẻ của GV mầm non, kết quả xác định 46 yếu tố năng lực được phân thành 4 nhóm lĩnh vực.

Nhìn chung, các nghiên cứu trước chủ yếu tập trung vào HS nói chung, hoặc xây dựng khung năng lực ở mức khái quát cho chương trình mới, chưa có công trình nào đi sâu vào đối tượng HSG Ngữ văn cấp THPT. Đồng thời, chúng tôi cũng nhận thấy, chưa có nghiên cứu nào sử dụng phương pháp Delphi để xây dựng khung năng lực viết NLVH trong bối cảnh Việt Nam.

2.2. Cơ sở lý luận

2.2.1. Phương pháp Delphi

Phương pháp Delphi được đề xuất lần đầu tiên vào thập kỉ 60 trong thế kỉ XX bởi dự án của tập đoàn RAND khi khám phá các ý tưởng và tìm kiếm sự đồng thuận giữa một nhóm chuyên gia về một vấn đề nhất định nào đó hoặc dựng một mô hình (Mahajan et al., 1976). Phương pháp này được tiến hành dựa trên việc trưng cầu các ý kiến của nhóm chuyên gia. Theo Dalkey và Helmer (1963), đây chính là một phương pháp nghiên cứu được sử dụng để tìm kiếm sự đồng thuận có giá trị và đáng tin cậy nhất từ một nhóm chuyên gia thông qua bảng hỏi được xây dựng bằng hệ thống các câu hỏi; kết hợp với kết quả phản hồi của các chuyên gia được tổ chức theo nhiều vòng khác nhau cùng với sự kiểm soát chặt chẽ. Kết thúc mỗi vòng, các kết quả được đem phân tích, điều chỉnh và bổ sung để chúng có thể được đánh giá lại bởi nhóm chuyên gia vòng tiếp theo. Tùy thuộc vào mức độ phức tạp của vấn đề, vào thời gian tiến hành thực hiện tham vấn ý kiến chuyên gia để có thể lựa chọn số vòng tham vấn lấy ý kiến cho phù hợp, linh hoạt. Số vòng tham vấn lấy ý kiến chuyên gia có thể được thực hiện dao động tối thiểu 2 vòng.

2.2.2. Cơ sở để xuất khung năng lực viết văn bản nghị luận văn học cho học sinh giỏi Ngữ văn trung học phổ thông

Việc xây dựng khung năng lực viết văn bản NLVH cho HSG Ngữ văn THPT cần được đặt trên những nền tảng lý luận vững chắc, đáp ứng yêu cầu của giáo dục hiện đại định hướng phát triển năng lực. Một trong những cơ sở quan trọng để xác định các mức độ năng lực trong việc viết văn bản NLVH là thang phân loại mục tiêu nhận thức của Bloom. Thang đo Bloom, đặc biệt là phiên bản chỉnh sửa của Anderson và Krathwohl (2001), phân chia hoạt động nhận thức thành sáu bậc: ghi nhớ, hiểu, vận dụng, phân tích, đánh giá và sáng tạo. Việc vận dụng thang đo này cho phép thiết kế các yêu cầu viết văn bản NLVH của HSG theo các mức độ tư duy cao hơn HS đại trà, hướng tới các yêu cầu như phân tích, đánh giá, sáng tạo trong hoạt động viết.

Viết văn bản NLVH là hoạt động học thuật đặc thù, kết hợp giữa cảm thụ thẩm mĩ, lập luận logic, khả năng ngôn ngữ, và sáng tạo tư duy. Theo mô hình lập luận của Toulmin (1958), một bài viết thuyết phục cần có luận đề, bằng chứng, biện minh, trợ giúp cho biện minh, phản biện và kết luận (*Data, Warrant, Claim, Qualifier, Rebuttal, Backing of warrant*). Trong bài văn NLVH, những yếu tố này không chỉ trình bày một quan điểm mà còn thể hiện năng lực lí giải cái đẹp, sự sâu sắc và nhân văn trong tác phẩm. Vì thế, HSG cần có khả năng hiểu sâu sắc tầng nghĩa văn bản; tái cấu trúc và định hướng lại cách tiếp cận vấn đề; biểu đạt sáng tạo, mang dấu ấn cá nhân; nhận diện và sử dụng hiệu quả các chiến lược lập luận phức hợp. HSG là đối tượng có khả năng tiếp cận, lí giải và biểu đạt những vấn đề văn học ở tầm mức sâu sắc, độc lập và sáng tạo. Do đó, việc xây dựng một khung năng lực riêng cho hoạt động viết văn bản NLVH của HSG là cần thiết để đáp ứng yêu cầu bồi dưỡng nhân tài và phù hợp với mục tiêu giáo dục định hướng phân hoá. Bên cạnh đó, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 xác định rõ định hướng phát triển phẩm chất, năng lực toàn diện cho người học, trong đó năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học và năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo có liên quan rất nhiều đến việc xây dựng khung năng lực viết văn bản NLVH cho HSG.

2.3. Vận dụng phương pháp Delphi xây dựng khung năng lực viết văn bản nghị luận văn học cho học sinh giỏi Ngữ văn trung học phổ thông

2.3.1. Quy trình thực hiện

Phương pháp này được thực hiện bằng cuộc tham vấn để xin ý kiến của các chuyên gia thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục Ngữ văn. Tuy nhiên, để thực hiện được cuộc phỏng vấn đòi hỏi người nghiên cứu phải thực hiện một số khâu chuẩn bị như:

Bước 1 - Xây dựng nhóm thực hiện Delphi. Nhóm nghiên cứu được thành lập trên cơ sở cùng chung mục đích đi tìm những giải pháp, những tác động sư phạm nhằm nâng cao chất lượng dạy học bộ môn Ngữ văn nói chung, bồi dưỡng năng lực viết văn bản NLVH của HSG Ngữ văn nói riêng ở nhà trường THPT.

Bước 2 - Lựa chọn đội ngũ chuyên gia tham gia vào quá trình thực hiện Delphi. Việc lựa chọn đúng đội ngũ chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục Ngữ văn giữ vai trò quan trọng. Xuất phát từ mục đích nghiên cứu là nhằm đề xuất xây dựng khung năng lực viết văn bản NLVH của HSG ngữ văn ở nhà trường THPT để có thể lựa chọn đội ngũ chuyên gia phù hợp. Đội ngũ chuyên gia được lựa chọn tham vấn lấy ý kiến thỏa mãn những tiêu chí sau: (1) có kiến thức sâu rộng trong lĩnh vực khoa học giáo dục Ngữ văn; (2) có trên 5 năm kinh nghiệm; (3) có khả năng trả lời các câu hỏi một cách chính xác; (4) có mối liên hệ với các thành viên của nhóm nghiên cứu. Trong nghiên cứu này, 16 chuyên gia trong lĩnh vực khoa học giáo dục Ngữ văn được tham vấn lấy ý kiến để xây dựng khung năng lực viết văn bản NLVH của HSG ngữ văn ở trường THPT. Những ý kiến đóng góp của các chuyên gia tác động trực tiếp đến hiệu quả cũng như chất lượng của những dữ liệu mà nhóm nghiên cứu thu thập được (Mahajan et al., 1976; Okoli & Pawlowski, 2004).

Bước 3 - Đề xuất thiết kế bảng các câu hỏi khảo sát về các thành tố, biểu hiện của các thành tố trong năng lực viết văn bản NLVH. Đây chính là bước nhóm tham gia nghiên cứu đề xuất thiết kế một bảng hỏi gồm 20 câu hỏi khảo sát, trong đó có 6 câu hỏi liên quan đến những thông tin chung của chuyên gia và 14 câu hỏi về các thành tố, biểu hiện của các thành tố xoay quanh khung năng lực viết văn bản NLVH của HSG Ngữ văn THPT. Thang đo Likert 5 mức độ (hoàn toàn không đồng ý; không đồng ý; phân vân; đồng ý và hoàn toàn đồng ý) được sử dụng cho các câu hỏi khảo sát tham vấn lấy ý kiến chuyên gia. Bảng câu hỏi khảo sát này được sử dụng tham vấn lấy ý kiến vòng 1, vòng 2.

Bước 4 - Vận dụng phương pháp Delphi vòng 1. Đây chính là bước tham vấn lấy ý kiến của các chuyên gia thông qua bảng câu hỏi khảo sát. Bảng câu hỏi được gửi đến cho 16 chuyên gia để thu thập ý kiến của mỗi chuyên gia về các thành tố, biểu hiện của các thành tố trong năng lực viết văn bản NLVH của HSG Ngữ văn THPT. Ở đây, mỗi chuyên gia được yêu cầu thực hiện tham vấn ý kiến một cách độc lập.

Bước 5 - Phân tích các phản hồi vòng 1. Sau khi nhận được các câu trả lời, phản hồi từ các chuyên gia, nhóm nghiên cứu thực hiện quá trình xử lý thông tin thu thập được bằng phần mềm SPSS (Statistical Package for the Social Sciences). Đây là phần mềm sử dụng phân tích thống kê mô tả trong nghiên cứu khoa học, nhất là các lĩnh vực nghiên cứu điều tra xã hội học.

Ở vòng 1, các chuyên gia tiến hành đánh giá thành tố của năng lực viết văn bản NLVH của HSG Ngữ văn gắn với từng giai đoạn của tiến trình viết, bao gồm 03 thành tố (A- trước khi viết, B- trong khi viết và C- sau khi viết). Mỗi phát biểu về thành tố và biểu hiện của từng thành tố năng lực được đánh giá mức độ đồng ý trên thang điểm Likert 5 mức độ. Thành tố được coi là đạt được đồng thuận khi có $\geq 75\%$ chuyên gia đánh giá ở mức 4 hoặc 5 (đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý). Kết quả được biểu hiện ở bảng 1.

Kết quả vòng 1 cho thấy giá trị trung bình của các thành tố (Mq) đều lớn hơn 3,5 và như vậy đều thỏa mãn nguyên tắc KMET (Knowledge Acquisition for Multiple Experts with Time scale). Nguyên tắc này đưa ra các mức độ đánh giá của mỗi yếu tố (q_1) ở từng giai đoạn khác nhau (Chu & Hwang, 2008). Điều đó có ý nghĩa rằng đa số các thành tố của năng lực viết văn bản NLVH đã đạt được sự đồng thuận cao. 14 thành tố được các chuyên gia đánh giá đồng thuận ($\geq 75\%$ chuyên gia đánh giá quan trọng). Cụ thể, thành tố năng lực viết mở bài, viết thân bài (với giá trị trung bình 4,68 và độ lệch chuẩn 0,47) nhận được sự đồng thuận cao

Bảng 1. Kết quả vòng 1

Thành tố năng lực	Nội dung	Trung bình	Độ lệch chuẩn
A1	Xác định thái độ viết	4,56	1,03
A2	Xác định mục đích viết	3,87	1,14
A3	Xác định đối tượng đọc bài viết	4,12	1,20
A4	Xác định thông điệp muốn truyền tải	4,31	1,01
A5	Lựa chọn hình thức/dạng thức bài viết	4,18	1,10
A6	Thu thập thông tin cho bài viết	4,56	1,03
A7	Tìm ý	4,56	1,03
A8	Lập dàn ý	4,56	1,03
B1	Viết mở bài	4,68	0,47
B2	Viết thân bài	4,68	0,47
B3	Viết kết bài	4,62	0,61
C1	Rà soát, chỉnh sửa 1	4,62	0,50
C2	Rút kinh nghiệm Rà soát, chỉnh sửa 2	4,50	0,81
C3	Công bố sản phẩm viết	4,25	0,93

nhất. Thành tố viết kết bài, rà soát chỉnh sửa¹(với giá trị trung bình 4,62 và độ lệch chuẩn 0,61 và 0,50) cũng nhận được sự đồng thuận cao. Tiếp theo là thành tố năng lực xác định mục đích viết, tìm ý, lập dàn ý,... Như vậy, các chuyên gia đều đánh giá cao vai trò của việc viết bài văn nghị luận (viết mở bài, viết thân bài, viết kết bài) và sau khi viết (rà soát chỉnh sửa). Không có thành tố nào chưa đạt được đồng thuận ở vòng 1. Sau khi tổng hợp kết quả vòng 1, nhóm nghiên cứu đã giữ nguyên các thành tố của năng lực viết văn bản NLVH có sự đồng thuận cao, bao gồm 14 thành tố để tiếp tục thực hiện tham vấn lấy ý kiến vòng 2.

Bước 6: Vận dụng phương pháp Delphi vòng 2. Căn cứ vào các kết quả tham vấn vòng 1, nhóm nghiên cứu tiếp tục cụ thể hoá những biểu hiện của các thành tố trên để hoàn thiện bộ câu hỏi khảo sát tham vấn lấy ý kiến vòng 2. Ở vòng 2, dựa trên danh sách đã điều chỉnh, các chuyên gia tiếp tục đánh giá 14 thành tố năng lực và biểu hiện cụ thể của mỗi thành tố (bảng 2). Mỗi chuyên gia xem xét lại ý kiến của mình cùng với những thông tin phản hồi từ vòng 1 trước khi đưa ra đánh giá mới. Mục tiêu của vòng này là tăng cường sự đồng thuận, đặc biệt tập trung vào các tiêu chí gây tranh cãi.

Bảng 2. Biểu hiện của các thành tố năng lực viết văn bản NLVH của HSG Ngữ văn THPT

Thành tố	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	B1	B2	B3	C1	C2	C3
Biểu hiện	A1.1	A2.1; A2.2	A3.1; A3.2	A4.1; A4.2	A5.1; A5.2	A6.1; A6.2; A6.3	A7.1; A7.2; A7.3	A8.1; A8.2	B1.1; B1.2	B2.1; B2.2; B2.3; B2.4; B2.5	B3.1; B3.2; B3.3	C1.1; C1.2	C2.1; C2.2; C2.3	C3.1; C3.2;

Bước 7: Phân tích các phản hồi từ các chuyên gia. Nguyên tắc KAMET tiếp tục được sử dụng để phân tích kết quả tham vấn vòng 2 của các chuyên gia. Trong bước này, nhóm nghiên cứu tập trung vào một số giá trị tính toán thống kê như: a) Giá trị trung bình (M_{qi}); b) Độ lệch tứ phân vị (Q_{qi}); c) Tỷ lệ phương sai (V_{qi}) (Mahajan et al., 1976; Chu & Hwang, 2008). Nếu các thành tố, biểu hiện của các thành tố trong năng lực viết văn bản NLVH của HSG Ngữ văn THPT ở vòng 2 đạt ngưỡng tối thiểu chiếm khoảng 75% sự đồng thuận của các chuyên gia thì sẽ được đề xuất trong khung năng lực này. Điều đó cho thấy sự ổn định và hội tụ các ý kiến phản hồi của chuyên gia từ vòng này sang vòng khác (Murry & Hammons, 1995). Có thể nói, kết quả phân tích giá trị thống kê ở bước này là căn cứ quan trọng để nhóm nghiên cứu đưa ra các quyết định có tiếp tục thực hiện các vòng tiếp theo hay dừng lại.

Khi thực hiện tham vấn lấy ý kiến của 16 chuyên gia vòng 2, chúng tôi thu được kết quả như sau (bảng 3):

Bảng 3. Kết quả vòng 2

Giá trị (n=16)	A1.1	A2.1	A2.2	A3.1	A3.2	A4.1	A4.2	A5.1	A5.2	A6.1	A6.2	A6.3	A7.1	A7.2	A7.3	A8.1	A8.2
Giá trị trung bình (M_{qi})	4,62	4,50	4,18	4,43	4,50	4,68	4,43	4,62	4,56	4,62	4,56	4,50	4,56	4,62	4,18	4,25	4,31
Độ lệch tứ phân vị (Q_{qi})	0,37	0,42	0,26	0,48	0,42	0,47	0,48	0,37	0,43	0,37	0,43	0,42	0,43	0,37	0,26	0,31	0,35
Tỷ lệ phương sai (V_{qi})	0,13	0,12	0,9	0,13	0,12	0,14	0,12	0,13	0,13	0,13	0,13	0,12	0,13	0,13	0,9	0,12	0,10
Giá trị (n=16)	B1.1	B1.2	B2.1	B2.2	B2.3	B2.4	B2.5	B3.1	B3.2	B3.3	C1.1	C1.2	C2.1	C2.2	C2.3	C3.1	C3.2
Giá trị trung bình (M_{qi})	4,62	4,56	4,5	4,43	4,5	4,75	4,56	4,5	4,5	4,43	4,31	4,06	4,25	4,38	4,31	4,12	3,48
Độ lệch tứ phân vị (Q_{qi})	0,37	0,43	0,42	0,48	0,42	0,5	0,43	0,42	0,42	0,48	0,35	0,20	0,31	0,32	0,35	0,24	0,22
Tỷ lệ phương sai (V_{qi})	0,13	0,13	0,12	0,13	0,12	0,15	0,13	0,12	0,12	0,13	0,10	0,08	0,12	0,11	0,10	0,09	0,08

Kết quả vòng 2 cho thấy, sau khi điều chỉnh, mức độ đồng thuận tiếp tục được tăng lên rõ ràng. Hầu hết các thành tố năng lực và biểu hiện quan trọng của các thành tố đều đạt được đồng thuận từ 90 % ở vòng 2. Điều này mang hàm ý phần lớn chuyên gia luôn thống nhất rằng những yếu tố này thực sự cần thiết đối với HSG Ngữ văn. Tuy nhiên, biểu hiện (C3.2- *Sử dụng ít nhất ba hình thức công bố khác nhau (ví dụ: mạng xã hội, diễn đàn trực tuyến, web trường) cho mỗi bài viết để tăng khả năng tiếp cận*) chưa thỏa mãn điều kiện 2 của nguyên tắc KAMET (Nếu $M_{qi} > 3,50$; $Q_{qi} \leq 0,5$ và $V_{qi} \leq 1,5$ thì câu hỏi (q_i) không được chấp nhận, phải loại bỏ). Chính vì vậy, biểu hiện này không được đưa vào khung năng lực viết văn bản NLVH của HSG ngữ văn THPT. Theo ý kiến một số chuyên gia nên điều chỉnh một số từ ngữ phù hợp với thuật ngữ chuyên ngành; một số từ ngữ loại bỏ tránh trùng lặp các mức độ biểu hiện.

Bước 8: Tổng hợp kết quả và rút ra kết luận. Đây là bước tổng hợp kết quả các ý kiến tham vấn từ các chuyên gia thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục Ngữ văn và đề xuất xây dựng khung năng lực viết văn bản NLVH của HSG Ngữ văn THPT. Theo nguyên tắc KAMET hầu hết các biểu hiện của thành tố năng lực viết văn bản NLVH của HSG Ngữ văn THPT đều được thỏa mãn. Như vậy xác định được 14 thành tố cốt lõi có mức độ đồng ý cao về năng lực viết văn bản NLVH của HSG THPT. Tất cả những biểu hiện của thành tố trên đều nhận được sự đồng thuận mạnh từ các chuyên gia (từ 80% đến 100% chuyên gia nhất trí). Điều này cho thấy đây chính là những tiêu chí không thể thiếu trong kỹ năng viết văn bản NLVH của HSG Ngữ văn THPT.

Nhìn chung, qua hai vòng Delphi, hội đồng chuyên gia nhất thống nhất được các thành tố và biểu hiện quan trọng của các thành tố đó. Đây là những tiêu chí nền tảng cho việc xây dựng khung năng lực viết văn bản NLVH dành cho HSG Ngữ văn THPT. Từ các tiêu chí đạt được đồng thuận cao này cũng là cơ sở để thiết kế chương trình bồi dưỡng, các tiêu chí đánh giá và định hướng phát triển năng lực viết cho HSG một cách khoa học và hiệu quả.

2.3.2. Khung năng lực viết văn bản nghị luận văn học cho học sinh giỏi Ngữ văn trung học phổ thông

Dựa trên ý kiến tham vấn từ các chuyên gia giáo dục, chúng tôi đề xuất danh sách các thành tố của năng lực viết văn bản NLVH, mỗi thành tố được minh họa bằng một số biểu hiện cụ thể. Theo đó khung năng lực viết văn bản NLVH cho HSG Ngữ văn THPT được xây dựng theo 03 giai đoạn của tiến trình viết. Giai đoạn *Trước khi viết* gồm 08 thành tố với 16 tiêu chí. Giai đoạn *Viết* gồm 03 thành tố với 10 tiêu chí. Giai đoạn *Sau khi viết* gồm 03 thành tố với 06 tiêu chí (bảng 4).

Bảng 4. Khung năng lực viết văn bản NLVH của HSG Ngữ văn THPT

Tiến trình	Thành tố năng lực	Biểu hiện
A. Trước khi viết	A1. Xác định thái độ viết	A1.1. Thể hiện được hứng thú, mong muốn được thực hiện bài viết
	A2. Xác định mục đích viết	A2.1. Tự xác định được mục đích viết
	A3. Xác định đối tượng đọc bài viết	A3.1. Xác định rõ ràng, cụ thể đối tượng độc giả của bài viết A3.2. Tìm hiểu được mong muốn của độc giả
	A4. Xác định thông điệp muốn truyền tải	A4.1. Xác định rõ ràng mục tiêu của việc truyền tải thông điệp A4.2. Lựa chọn được nội dung thông điệp sâu sắc, có ý nghĩa lan toả đến nhiều đối tượng
	A5. Lựa chọn hình thức/dạng thức bài viết	A5.1. Xác định hình thức/dạng thức bài viết phù hợp theo yêu cầu. A5.2. Lựa chọn được hình thức/dạng thức bài viết một cách sáng tạo
	A6. Thu thập thông tin cho bài viết	A6.1. Xác định được đầy đủ, chính xác, chi tiết thông tin cho bài viết A6.2. Thu thập được nhiều thông tin giá trị cho bài viết A6.3. Thu thập được thông tin từ nguồn tin cậy
	A7. Tìm ý	A7.1. Tìm được ý hay, mới mẻ, độc đáo A7.2. Tìm được ý phong phú, sắc sảo, nhiều chiều A7.3. Xác định được nhiều cách thức tìm ý
	A8. Lập dàn ý	A8.1. Lập được dàn ý có đủ luận điểm, luận cứ A8.2. Sắp xếp ý logic, sáng tạo trong dàn ý
B. Viết	B1. Viết mở bài	B1.1. Viết được mở bài sáng tạo, độc đáo B1.2. Diễn đạt hấp dẫn, lôi cuốn, ấn tượng
	B2. Viết thân bài	B2.1. Phối hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm B2.2. Kết hợp hiệu quả các phương thức biểu đạt để tăng sức hấp dẫn, thuyết phục cho các luận điểm B2.3. Sử dụng được ngôn ngữ logic, giàu hình ảnh, cảm xúc, thể hiện nổi bật tư tưởng, tình cảm của người viết

		B2.4. Vận dụng được kiến thức lí luận văn học, văn học sử để bàn luận, lí giải vấn đề một cách khoa học và thuyết phục B2.5. Huy động được vốn sống, trải nghiệm cá nhân vào bài viết
	B3. Viết kết bài	B3.1. Viết được kết bài độc đáo, sáng tạo B3.2. Tạo được ấn tượng cho người đọc B3.3. Đưa ra được những suy nghĩ cá nhân, thể hiện sự suy tư sâu sắc
C. Sau khi viết	C1. Rà soát, chỉnh sửa	C1.1. Thực hiện được việc đọc lại bài viết để phát hiện và liệt kê các lỗi thường gặp C1.2. Sử dụng được bảng tiêu chí hoặc một số công cụ khác để chỉnh sửa bài viết
	C2. Rút kinh nghiệm, rà soát, chỉnh sửa	C2.1. Xác định được các lỗi thường gặp và phương pháp cải tiến bài viết C2.2. Ghi chép được kinh nghiệm rút ra từ mỗi bài viết C2.3. Ghi lại những câu hỏi cần trao đổi và thực hiện trao đổi với GV hoặc chuyên gia để làm rõ nội dung, hình thức bài viết
	C3. Công bố sản phẩm viết	C3.1. Lập kế hoạch công bố bài viết, xác định rõ ràng thời điểm và đối tượng mục tiêu, và thực hiện việc công bố theo kế hoạch đã đặt ra, có sự phản hồi của người đọc

3. Kết luận

Với việc sử dụng phương pháp Delphi, nghiên cứu đề xuất khung năng lực viết văn bản NLVH cho HSG Ngữ văn ở trường THPT, gồm 08 thành tố giai đoạn trước khi viết; 03 thành tố giai đoạn trong khi viết và 03 thành tố giai đoạn sau khi viết bài văn NLVH. Đảm bảo tính khách quan khoa học được xem là ưu điểm lớn của việc sử dụng phương pháp này so với phương pháp chuyên gia. Việc sử dụng phương pháp này cũng mang tính linh hoạt, mềm dẻo và phù hợp với vấn đề nghiên cứu. Mặc dù vậy, nghiên cứu cũng chỉ dừng lại trong một phạm vi hẹp về dạy học viết văn bản NLVH của HSG Ngữ văn ở trường THPT. Vận dụng phương pháp này trong dạy học Ngữ văn, cụ thể là dạy học đọc hiểu, dạy học nói - nghe,... sẽ mở ra những hướng nghiên cứu mới trong tương lai.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này là sản phẩm của đề tài khoa học công nghệ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, mã số: HPU2.2023-UT-20. Nhóm tác giả cảm ơn sự tài trợ của đề tài.

Tài liệu tham khảo

- Anderson, L. W., & Krathwohl, D. R. (2001). *A taxonomy for learning, teaching, and assessing: A revision of Bloom's taxonomy of educational objectives: Complete edition*. Addison Wesley Longman, Inc.
- Chu, H., & Hwang, G. (2008). A Delphi-based approach to developing expert systems with the cooperation of multiple experts. *Expert Systems with Applications*, 34(4), 2826-2840.
- Dalkey, N., & Helmer, O. (1963). An experimental application of the Delphi method to the use of experts. *Management Science*, 9(3), 458-467.
- Mahajan, V., Linstone, H. A., & Turoff, M. (1976). The Delphi method: Techniques and applications. *Journal of Marketing Research*, 13(3), 317. <https://doi.org/10.2307/3150755>
- Murry, J. W., Jr., & Hammons, J. O. (1995). Delphi: A versatile methodology for conducting qualitative research. *The Review of Higher Education*, 18(4), 423-436.
- Nguyễn Ngọc Minh Trâm (2021). Mô tả và xây dựng cấu trúc năng lực viết văn bản nghị luận của học sinh trung học phổ thông theo định hướng chương trình môn Ngữ văn 2018. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 18(8), 1457-1469.
- Nguyễn Thành Ngọc Bảo (2018a). Đề xuất cấu trúc năng lực tạo lập văn bản nghị luận trong chương trình Ngữ văn theo mô hình năng lực. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 15(1), 140-151.
- Nguyễn Thành Ngọc Bảo (2018b). Rubric đánh giá năng lực tạo lập văn bản đề nghị luận văn học của học sinh trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 15(10), 54-64.
- Okoli, C., & Pawlowski, S. D. (2004). The Delphi method as a research tool: An example, design considerations and applications. *Information & Management*, 42(1), 15-29.
- Toulmin, S. E. (1958). *The uses of argument*. Cambridge University Press.
- Vũ Thị Thúy, Đinh Thị Kim Thoa (2021). Sử dụng phương pháp Delphi trong xây dựng khung đánh giá năng lực phát triển ngôn ngữ cho trẻ của giáo viên mầm non. *Tạp chí Giáo dục*, 498, 13-17.